

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Trăm phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/02/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và ông Nguyễn Bá Tuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2027/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H; Địa chỉ: Thôn D, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H đến chung sống với nhau từ năm 2018, khi đến chung sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 08/01/2018 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông;

Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2022 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, cãi vã nhau thường xuyên, bất đồng trong quan điểm chung sống vợ chồng và chúng tôi

không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Hiện nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nên tôi đã làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

Về con chung: 02 con chung cháu tên là cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 02/03/2018 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/12/2019. Nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn và hiện cháu đang ở cùng với tôi nên tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí ly hôn sơ thẩm: tôi xin chịu theo quy định;

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hữu H không đến Tòa án để giải quyết vụ án Tòa án và Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, anh H và chị T không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, tại địa phương thấy hiện nay không thấy anh H và chị T chung sống cùng nhau.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không hợp tác nên Tòa án đã niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 02/03/2018 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/12/2019 cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi);

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định; bị đơn vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Phiên tòa lần thứ nhất anh **Nguyễn Hữu H** vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh **Nguyễn Hữu H** vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh **Nguyễn Hữu H** theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh **Nguyễn Hữu H** trú tại **thôn D, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Hữu H** đến chung sống với nhau từ năm 2018 đăng ký kết hôn tại **UBND xã N, huyện Đ** theo số 03/2018 ngày 08/01/2018 và có 02 con chung là cháu **Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 02/03/2018 và cháu **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 16/12/2019. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay nên chị **T** yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nhận định của HĐXX về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Hữu H** đến chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn **UBND xã N, huyện Đ** theo số 03/2018 ngày 08/01/2018 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Hữu H** là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Qua trình bày của chị **T**, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị **T** và anh **H** chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị **T** và anh **H** đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, không lo lắng công việc gia đình, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa chị **T** và anh **H** là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị **T** là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **T**.

[3] Về con chung: chị **T** và anh **H** có con chung là cháu **Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 02/03/2018 và cháu **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 16/12/2019. Từ khi chị **T** và anh **H** không còn chung sống với nhau thì cháu **T1** và cháu **K** ở cùng chị **T** nên chị **T** xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom và giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành; anh **H** vắng mặt không có lý do và hiện các cháu đang chung sống cùng chị **T2** nên HĐXX thấy việc giao các con chung cho chị **T** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, chăm sóc các cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị T** phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị T**;

Chị **Nguyễn Thị T** ly hôn với anh **Nguyễn Hữu H**.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 02/03/2018 và cháu **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 16/12/2019 cho chị **Nguyễn Thị T** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị **Nguyễn Thị T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền chị **T** đã nộp theo biên lai số 0001472 ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND h.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS h.Đ S;
- UBND xã N B;
- Các đương sự;
- Hiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND h.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS h.Đắk Song;
- UBND xã Đắk N' Drung;
- Các đương sự;
- Hiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Quân